

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HÒA THÀNH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28-5-2021

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Trọng Q.**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Võ Quang T.**

2. Ông **Lê Văn T.**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Phạm Thị Ngọc L** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh** tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Quốc V** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 174/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Hoàng P**, sinh năm 1987 (có mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 221/5, tổ tự quản số 10, ấp Phú K, xã Phú T, huyện Châu T, tỉnh Bến T.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Trường S**, sinh năm 1981 (có mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 68/7, khu phố Long M, phường Long Thành B, thị xã Hòa T, tỉnh Tây N.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Trong đơn khởi kiện ngày 01/4/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Trần Thị Hoàng P trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh S chung sống với nhau từ năm 2019 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 07/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Túc, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Vợ chồng sống chung thời gian đầu hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính tình nên vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh S.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

- Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là anh Nguyễn Trường S trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất lời trình bày của chị P về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn vào ngày 07/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Túc, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Theo anh thì vợ chồng sống chung không có mâu thuẫn nhưng vợ anh đã tự ý bỏ về nhà cha mẹ vợ nên vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm. Nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị Phụng yêu cầu được ly hôn, anh không đồng ý, anh yêu cầu được đoàn tụ.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, tại phiên tòa các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa, thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chị P và anh S chung sống với nhau từ năm 2019 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung thời gian đầu hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính tình nên anh chị đã ly thân hơn 01 năm. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị P cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh S nhưng anh S không đồng ý. Xét thấy chị P và anh S đã ly thân hơn 01 năm, anh S yêu cầu được đoàn tụ nhưng anh S không đưa ra được giải pháp để vợ chồng hàn gắn lại với nhau nên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phụng đối với anh S là có căn cứ.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị P và anh S không yêu cầu giải quyết.

Tính án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Anh Nguyễn Trường S có nơi cư trú tại nhà số 68/7, khu phố Long M, phường Long Thành B, thị xã Hòa T, tỉnh Tây N

nên Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý vụ án là đúng theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh S chung sống với nhau từ năm 2019 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn, hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Vợ chồng sống chung hạnh phúc thời gian đầu nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn do tính tình hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên đã ly thân hơn 01 năm, nay chị P cương quyết ly hôn nhưng anh S không đồng ý, anh S yêu cầu được đoàn tụ nhưng anh S không đưa ra được giải pháp để vợ chồng hàn gắn về sống lại với nhau. Xét thấy, chị Phượng và anh S không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, tình cảm vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P đối với anh S là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Không có.

[2.3] Về tài sản chung: Chị P và anh S không yêu cầu giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Chị P và anh S không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí: Chị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành là hợp lý cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Hoàng P đối với anh Nguyễn Trường S. Chị Trần Thị Hoàng P được ly hôn với anh Nguyễn Trường S.

**2.** Về con chung: Không có.

**3.** Về tài sản chung: Chị P và anh S không yêu cầu giải quyết.

**4.** Về nợ chung: Chị P và anh S không yêu cầu giải quyết.

**5.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị P phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Phượng đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0009787 ngày 01/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, ghi nhận chị P đã nộp xong tiền án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;  
- VKSND thị xã Hòa Thành;

